

Số: 3530 /QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 15 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục trên trâu, bò giai đoạn 2022 - 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1814/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục trên trâu, bò, giai đoạn 2022 - 2030;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn; Thông tư số 09/2021/TT-BNNPTNT ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 140/TTr-SNN ngày 03 tháng 12 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục trên trâu, bò giai đoạn 2022 - 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh Nguyễn Văn Phong;
- Mặt trận, Đoàn thể tỉnh;
- Như Điều 3;
- Thành viên Ban Chỉ đạo 389 tỉnh;
- Báo, Đài PTTH Bình Thuận;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT, Văn.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phong

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục trên trâu, bò giai đoạn 2022 - 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3530 /QĐ-UBND ngày 15 /12/2021
của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận)*

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Kiểm soát, khống chế thành công dịch bệnh Viêm da nổi cục (VDNC) trên trâu, bò trên địa bàn tỉnh; góp phần bảo đảm an toàn thực phẩm, môi trường và hoạt động thương mại động vật, sản phẩm động vật của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tiêm phòng vắc xin VDNC cho trên 80% tổng đàn trâu, bò, bê, nghé (gọi chung là trâu, bò) trên toàn địa bàn tỉnh tại thời điểm tiêm phòng.
- Chủ động giám sát, phát hiện sớm và kiểm soát tốt dịch bệnh nhằm giảm số ổ dịch, số xã có dịch và số gia súc mắc bệnh VDNC trên địa bàn tỉnh theo từng năm.
- Phòng bệnh chủ động, có hiệu quả bằng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học; vệ sinh, khử trùng, tiêu độc và tiêu diệt các véc tơ truyền bệnh; xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh.
- Tổ chức kiểm dịch, kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển, buôn bán, giết mổ nhằm ngăn chặn không để mầm bệnh VDNC xâm nhiễm từ ngoài lây lan vào tỉnh.
- Tham gia nghiên cứu các giải pháp liên quan phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh VDNC trên trâu, bò.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Phòng bệnh bằng vắc xin VDNC

a) Nguyên tắc chung:

Sử dụng vắc xin VDNC để tiêm phòng cho đàn trâu, bò là giải pháp tốt nhất, hiệu quả nhất và chi phí thấp nhất trong công tác phòng, chống dịch bệnh.

b) Đối tượng tiêm vắc xin:

Trâu, bò chưa được tiêm vắc xin hoặc đã tiêm vắc xin VDNC nhưng hết thời gian miễn dịch bảo hộ (theo hướng dẫn của nhà sản xuất vắc xin); không có biểu hiện triệu chứng điển hình của bệnh VDNC và các bệnh truyền nhiễm khác.

c) Phạm vi tiêm vắc xin:

- Hằng năm, tổ chức tiêm vắc xin VDNC đồng loạt cho trâu, bò trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố trên toàn địa bàn tỉnh, đảm bảo tỷ lệ tiêm đạt trên 80% tổng đàn tại thời điểm tiêm phòng.

- Khi có dịch bệnh xảy ra, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức rà soát và tổ chức tiêm phòng bổ sung vắc xin VDNC cho đàn trâu, bò (chưa được tiêm vắc xin hoặc đã được tiêm vắc xin VDNC nhưng hết thời gian miễn dịch bảo hộ) trong phạm vi bán kính tối thiểu 100 km tính từ ổ dịch VDNC hoặc theo địa giới hành chính cấp huyện của địa phương có dịch bệnh VDNC và huyện liền kề xung quanh địa phương có dịch bệnh VDNC.

d) Thời điểm tiêm vắc xin:

- Hằng năm, tổ chức 01 đợt tiêm phòng chính trước thời điểm dịch bệnh VDNC thường xảy ra tại địa phương, trước mùa phát triển của các véc tơ truyền bệnh VDNC (như ruồi, muỗi, ve, mòng,...) và vào thời điểm 1 - 2 tháng trước khi hết thời gian miễn dịch bảo hộ đối với trâu, bò đã được tiêm vắc xin VDNC.

- Ngoài đợt tiêm chính, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có kế hoạch và tổ chức tiêm phòng vắc xin VDNC bổ sung cho đàn trâu, bò phát sinh trước, trong và sau đợt tiêm chính, bảo đảm tiêm vắc xin cho tối thiểu 80% tổng đàn trâu, bò của địa phương.

đ) Sử dụng và bảo quản vắc xin:

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y phối hợp cùng chính quyền các địa phương tổ chức tập huấn cho người đi tiêm về kỹ thuật tiêm và việc bảo quản vắc xin VDNC được phép lưu hành tại Việt Nam; tổ chức hướng dẫn, giám sát, đánh giá sau mỗi đợt tiêm phòng.

- Cách thức sử dụng vắc xin: Theo hướng dẫn của nhà sản xuất vắc xin và chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc sau tiêm phòng.

2. Chủ động phòng bệnh có hiệu quả bằng biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, vệ sinh tiêu độc khử trùng, tiêu diệt véc tơ truyền bệnh

- Chủ cơ sở chăn nuôi trâu, bò áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, vệ sinh, khử trùng, tiêu độc bảo đảm không để gia súc mắc bệnh, làm

lây lan dịch bệnh theo chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chính quyền địa phương.

- Chính quyền cấp xã, các cơ quan chuyên môn cấp huyện hướng dẫn, tổ chức vệ sinh, tiêu độc định kỳ tại khu vực chợ, điểm buôn bán, giết mổ trâu, bò và các sản phẩm của trâu, bò; vệ sinh, khử trùng, tiêu độc đối với người, phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi theo đúng quy trình kỹ thuật chăn nuôi, vệ sinh phòng dịch.

- Sử dụng hóa chất được phép lưu hành tại Việt Nam và theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, của nhà sản xuất, đơn vị cung ứng hóa chất tiêu độc khử trùng và tiêu diệt véc tơ truyền bệnh.

3. Giám sát

a) Giám sát chủ động:

Chủ vật nuôi, thú y cơ sở, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện chủ động theo dõi, giám sát đàn trâu, bò. Trường hợp chủ vật nuôi, thú y cơ sở phát hiện trâu, bò mắc bệnh, nghi mắc bệnh VDNC, chết không rõ nguyên nhân hoặc trâu, bò, sản phẩm của trâu, bò nhập lậu, nghi nhập lậu, không rõ nguồn gốc, báo cáo cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện, chính quyền cấp xã để xử lý theo quy định; cơ quan quản lý thú y cấp huyện phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện việc lấy mẫu để xét nghiệm bệnh VDNC trước khi xử lý gia súc mắc bệnh, nghi mắc bệnh theo quy định.

b) Giám sát bị động, điều tra ổ dịch:

- Mục đích phát hiện kịp thời các ca bệnh VDNC trên trâu, bò để khoanh vùng, dập dịch kịp thời, giảm thiệt hại về kinh tế, hạn chế sự lây lan của dịch bệnh.

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y phối hợp cùng các cơ quan chuyên môn của địa phương tổ chức lấy mẫu để xét nghiệm vi rút VDNC đối với trâu, bò có biểu hiện nghi ngờ mắc bệnh VDNC; trâu, bò nghi có tiếp xúc với đàn trâu, bò mắc bệnh VDNC; điều tra xác định nguyên nhân nếu nghi đàn trâu, bò mắc bệnh VDNC.

- Chính quyền địa phương chỉ đạo, phối hợp cùng cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện tiến hành điều tra ổ dịch (hộ, cơ sở chăn nuôi bị nhiễm VDNC). Thông tin điều tra ổ dịch cần bao gồm các thông tin liên quan trong khoảng thời gian tối thiểu từ thời điểm 14 ngày trước khi xuất hiện dấu hiệu lâm sàng của ca bệnh đầu tiên đến thời điểm áp dụng các biện pháp kiểm soát ổ dịch.

c) Giám sát sau tiêm phòng:

Chủ cơ sở chăn nuôi, thú y cơ sở, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện theo dõi lâm sàng trâu, bò sau tiêm phòng, nếu phát hiện trâu, bò có biểu hiện bệnh VDNC thì tổ chức lấy mẫu xét nghiệm phát hiện tác nhân gây bệnh.

4. Kiểm dịch động vật, kiểm soát vận chuyển, kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y

a) Kiểm dịch, kiểm soát vận chuyển ngăn chặn sự xâm nhiễm vi rút VDNC từ bên ngoài vào địa bàn tỉnh:

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện kiểm dịch tại gốc đối với trâu bò xuất tỉnh theo đúng quy định của Luật Thú y và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thú y.

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y thường xuyên phối kết hợp với các cơ quan chức năng, như: quản lý thị trường, công an và chính quyền địa phương trong việc kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ trâu, bò, sản phẩm trâu, bò vận chuyển ra vào địa bàn cấp tỉnh; thực hiện cách ly, theo dõi, quản lý trâu, bò nhập tỉnh theo quy định; lấy mẫu xét nghiệm trâu, bò mắc bệnh, nghi mắc bệnh; kịp thời phát hiện những sai phạm trong hoạt động kinh doanh, vận chuyển, giết mổ trâu, bò và sản phẩm của trâu, bò mắc bệnh, không rõ nguồn gốc.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra, kiểm soát các hoạt động vận chuyển, giết mổ, kinh doanh trâu, bò, sản phẩm trâu, bò trên địa bàn cấp huyện.

- Trâu, bò được phép vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh đang có dịch VDNC sau khi được tiêm vắc xin VDNC tối thiểu 21 ngày, có kết quả xét nghiệm âm tính với bệnh VDNC và thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, kiểm dịch theo quy định.

c) Kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y

- Tổ chức quản lý giết mổ trâu, bò theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.

- Khi phát hiện trâu, bò có triệu chứng của bệnh VDNC, phải kiểm tra toàn đàn, đối với trâu, bò có dấu hiệu nghi mắc bệnh phải được nuôi nhốt cách ly và xử lý theo quy định; thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc khu vực nuôi nhốt; vệ sinh, tiêu độc khử trùng ngay sau mỗi ca giết mổ và cuối buổi chợ, cuối ngày đối với khu vực buôn bán trâu, bò, sản phẩm trâu, bò tại các chợ, đặc biệt là khu vực bán trâu, bò, sản phẩm trâu, bò.

- Các địa phương rà soát, triển khai xây dựng, quản lý các cơ sở giết mổ gia súc tập trung theo đề án được duyệt; tăng cường công tác kiểm tra, xử lý cơ

sở giết mổ nhỏ lẻ không phép để tránh nguy cơ lây lan dịch bệnh; định kỳ thực hiện giám sát điều kiện vệ sinh thú y tại cơ sở giết mổ.

5. Ứng phó, xử lý ổ dịch, chống dịch, quản lý, chăm sóc gia súc bệnh

a) Chủ gia súc:

- Cách ly ngay trâu, bò mắc bệnh hoặc có dấu hiệu mắc bệnh VDNC. Không mua bán, vận chuyển, giết mổ, tiêu thụ, vứt xác trâu, bò mắc bệnh, nghi mắc bệnh VDNC, trâu, bò chết, sản phẩm trâu, bò mang mầm bệnh ra môi trường.

- Thực hiện vệ sinh, khử trùng, tiêu độc, xử lý, chăm sóc gia súc mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh, động vật chết theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y các cấp.

- Cung cấp thông tin chính xác về dịch bệnh theo yêu cầu của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y các cấp, nhân viên thú y cấp xã và chính quyền địa phương. Thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định, theo hướng dẫn, chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.

b) Cơ quan quản lý thú y các cấp:

- Tiến hành xác minh và lấy mẫu chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh.

- Tham mưu cấp có thẩm quyền lập chốt kiểm soát tạm thời trên các trục đường giao thông ra, vào vùng dịch, vùng không chế nhằm ngăn chặn, không để vận chuyển trâu bò, sản phẩm từ trâu bò ra, vào vùng dịch, trừ các trường hợp được phép theo quy định của Luật Thú y và có hướng dẫn, giám sát của cơ quan thú y có thẩm quyền; có giải pháp quản lý, kiểm soát việc vận chuyển động vật, sản phẩm động vật nội tỉnh để hạn chế lây lan dịch bệnh.

- Đặt biển báo khu vực có dịch, hướng dẫn vận chuyển trâu, bò tránh đi qua vùng dịch. Tổ chức phun khử trùng phương tiện vận chuyển từ vùng dịch đi ra ngoài.

- Hướng dẫn thực hiện vệ sinh, khử trùng, tiêu độc chuồng nuôi và khu vực xung quanh bằng vôi bột, hóa chất đặc hiệu để tiêu diệt mầm bệnh, véc tơ truyền bệnh (ruồi, muỗi, ve, mòng,...); hướng dẫn xử lý, chăm sóc, quản lý trâu, bò trong vùng dịch.

- Tham mưu cho cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc công bố dịch bệnh VDNC, công bố hết dịch và tổ chức phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

6. Xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh

Chi cục Chăn nuôi và Thú y hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng vùng an toàn dịch bệnh với bệnh VDNC trên trâu, bò; hướng dẫn Ủy ban

nhân dân cấp xã, cơ sở chăn nuôi xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh với bệnh VDNC trên trâu, bò theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

7. Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ bệnh VDNC

Căn cứ chỉ đạo, hướng dẫn của Cục Thú y, Chi cục Chăn nuôi và Thú y phối hợp cùng chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch giám sát chủ động dịch bệnh VDNC trên trâu, bò nhằm cung cấp thông tin đặc điểm về dịch tễ bệnh VDNC, khả năng gây bệnh và khả năng truyền lây của vi rút VDNC, từ đó đưa ra các giải pháp phòng, chống dịch bệnh phù hợp với tình hình chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

8. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi

a) Nội dung thông tin, tuyên truyền:

- Đặc điểm và tính chất nguy hiểm của bệnh VDNC, cách nhận biết gia súc mắc bệnh, nghi mắc bệnh VDNC và biện pháp xử lý, phòng, chống dịch bệnh.

- Vai trò, tầm quan trọng của việc phòng bệnh bằng vắc xin VDNC; các đặc điểm, hiệu quả và kế hoạch tiêm vắc xin VDNC cho đàn trâu, bò.

- Nguy cơ đối với sức khỏe cộng đồng, an toàn dịch bệnh, thiệt hại về kinh tế, ảnh hưởng đến phát triển chăn nuôi, thương mại quốc tế do các hoạt động trái phép trong buôn bán, vận chuyển, tiêu thụ trâu, bò, sản phẩm từ trâu, bò.

- Phổ biến chủ trương, chính sách và quy định về phòng, chống bệnh VDNC, xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh VDNC; xử lý các trường hợp vi phạm, không tuân thủ các quy định về phòng, chống bệnh VDNC.

b) Phương thức thông tin, tuyên truyền

- Truyền thông qua các chương trình của Đài Phát thanh truyền hình Bình Thuận; Báo Bình Thuận, trang thông tin điện tử của các cơ quan, tổ chức có liên quan; nhắn tin trên mạng viễn thông; truyền thông trên các nền tảng công nghệ.

- Thông tin trên bảng tin công cộng tại nơi đông người, tụ điểm sinh hoạt văn hóa, sinh hoạt cộng đồng của người dân; thông tin trên các bản tin, tài liệu không kinh doanh, các tài liệu tuyên truyền đặt tại tủ sách pháp luật của xã, phường, thị trấn, điểm bưu điện - văn hóa xã.

- Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền lưu động ở cơ sở; tuyên truyền, vận động thông qua các báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở.

- Xây dựng, in ấn, phát miễn phí các tài liệu tuyên truyền (tờ rơi, pa nô, sách mỏng, sách sổ tay,...) về phòng, chống bệnh VDNC.

- Tổ chức các hội thảo, hội nghị, tập huấn chuyên đề, các buổi tọa đàm, nói chuyện, giao lưu trực tuyến, tổ chức sự kiện về phòng, chống bệnh VDNC; tập huấn về kỹ năng truyền thông nguy cơ trong phòng, chống bệnh VDNC.

c) Thời điểm và tần suất tuyên truyền

Thông tin, tuyên truyền về các nội dung phòng, chống bệnh VDNC phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, đặc biệt trước thời điểm dịch bệnh VDNC thường xảy ra tại địa phương, trước mùa phát triển của các véc tơ truyền bệnh VDNC, trước khi triển khai kế hoạch tiêm vắc xin VDNC.

9. Chính sách hỗ trợ

Triển khai các chính sách hỗ trợ cho chủ cơ sở chăn nuôi có gia súc phải tiêu hủy do mắc bệnh VDNC, gia súc chết do tiêm vắc xin VDNC; chính sách hỗ trợ cho lực lượng tham gia phòng, chống dịch theo quy định của pháp luật hiện hành.

III. KINH PHÍ

1. Ngân sách tỉnh

Ngân sách tỉnh đảm bảo kinh phí cho các hoạt động phòng chống dịch bệnh VDNC, bao gồm: Hỗ trợ kinh phí cho người chăn nuôi có trâu, bò buộc tiêu hủy, khôi phục sản xuất chăn nuôi; kinh phí mua vật tư, hóa chất, kinh phí tổ chức lấy mẫu giám sát dịch bệnh VDNC, giám sát sau tiêm phòng, xét nghiệm mẫu, thông tin, tuyên truyền về phòng, chống bệnh VDNC; xây dựng các chuỗi chăn nuôi trâu, bò, vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh; các hoạt động kiểm tra, giám sát, hội nghị về phòng, chống VDNC ở cấp tỉnh.

2. Ngân sách huyện

Ngân sách cấp huyện đảm bảo kinh phí phòng chống dịch bệnh VDNC tại địa phương gồm: hỗ trợ mua vắc xin VDNC và chi trả công tiêm phòng cho người trực tiếp tiêm phòng vắc xin VDNC, mua vật tư phục vụ công tác tiêm phòng; mua dụng cụ, trang bị, bảo hộ dùng trong phòng, chống dịch bệnh; mua vắc xin VDNC dự phòng để phục vụ công tác chống dịch; kinh phí mua hóa chất dự phòng, chống dịch; chủ động giám sát lưu hành vi rút VDNC; chi trả công tiêu hủy gia súc mắc bệnh, công cho lực lượng tham gia công tác phòng, chống dịch tại địa phương. Các hoạt động kiểm tra, giám sát, hội nghị về phòng, chống VDNC ở cấp huyện.

3. Kinh phí do doanh nghiệp, chủ cơ sở chăn nuôi tự đảm bảo

- Đối với đàn trâu, bò của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các doanh nghiệp tự bảo đảm kinh phí mua vắc xin và tổ chức tiêm phòng cho đàn trâu, bò theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y các cấp.

- Đối với đàn trâu, bò của các doanh nghiệp trong nước và các trang trại chăn nuôi đạt tiêu chí kinh tế trang trại (theo Thông tư số 02/2020/TTBNNPTNT ngày 28/02/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) không thuộc diện được ngân sách nhà nước hỗ trợ, chủ trang trại, các đơn vị phải tự bảo đảm kinh phí mua vắc xin và tổ chức tiêm phòng theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y các cấp.

- Các cơ sở, các hộ chăn nuôi trâu, bò tự bảo đảm kinh phí khi lấy mẫu, xét nghiệm mẫu để thực hiện kiểm dịch vận chuyển hoặc khi có nhu cầu giết mổ tiêu thụ; phí, lệ phí kiểm dịch vận chuyển trâu, bò, sản phẩm trâu, bò ngoại tỉnh; vôi bột, hóa chất khử trùng tại cơ sở chăn nuôi, chuồng trại của mình; xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh.

- Tổ chức, cá nhân kinh doanh, vận chuyển trâu, bò, sản phẩm của trâu, bò mắc bệnh, nghi mắc bệnh VDNC phải chi trả toàn bộ chi phí lấy mẫu, vận chuyển mẫu, gửi mẫu, xét nghiệm mẫu, tổ chức tiêu hủy và các chi phí phục vụ công tác vệ sinh, sát trùng, tiêu độc phương tiện, hồ chôn động vật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và các địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; trong đó, tập trung một số nội dung sau:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh VDNC ở trâu, bò trên địa bàn tỉnh. Hàng năm, xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện nội dung của Kế hoạch gửi Sở Tài chính trình phê duyệt theo quy định, bao gồm: Kinh phí mua vật tư, hóa chất, kinh phí tổ chức lấy mẫu giám sát dịch bệnh VDNC, giám sát sau tiêm phòng, xét nghiệm mẫu, thông tin, tuyên truyền về phòng, chống bệnh VDNC.

- Căn cứ vào tình hình thực tế của tỉnh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn điều chỉnh, bổ sung các biện pháp kỹ thuật phòng, chống dịch phù hợp, bảo đảm không để lây lan dịch bệnh.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng và nhân rộng các mô hình cơ sở chăn nuôi, chuỗi sản xuất, vùng chăn nuôi trâu, bò đảm bảo vệ sinh phòng dịch, an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh phù hợp với điều kiện và quy mô chăn nuôi.

- Chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y:

+ Phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức việc khai báo và kê khai các cơ sở chăn nuôi theo quy định. Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; phối hợp cùng với lực lượng quản lý thị trường, công an, thanh tra giao thông, chính quyền các địa phương tổ chức quản lý chặt chẽ các chợ buôn bán trâu, bò, đặc biệt cần bảo đảm trâu, bò phải

được được tiêm vắc xin VDNC còn miễn dịch bảo hộ trước khi ra, vào các chợ, cơ sở tập kết, trung chuyển.

+ Tổ chức lấy mẫu xét nghiệm giám sát sau tiêm phòng để xác định tỷ lệ trâu, bò có kháng thể bảo hộ đối với bệnh VDNC. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra công tác tiêm phòng vắc xin, công tác giám sát theo quy định; căn cứ tình hình dịch bệnh VDNC trên địa bàn tỉnh để xác định đối tượng và phạm vi tiêm phòng vắc xin và hướng dẫn các địa phương thực hiện.

+ Hướng dẫn, đôn đốc các địa phương thực hiện các giải pháp kỹ thuật theo quy định của kế hoạch và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch.

+ Tổ chức hướng dẫn xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh để phục vụ nhu cầu trong nước và tiến tới xuất khẩu; tập huấn, thẩm định, đánh giá cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch trong dự toán đầu năm cho ngành Nông nghiệp theo khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các địa phương hướng dẫn các biện pháp xử lý môi trường phục vụ công tác phòng chống bệnh VDNC trên trâu, bò. Cử cán bộ tham gia đoàn kiểm tra liên ngành về công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh khi có yêu cầu.

4. Sở Giao thông vận tải

Chỉ đạo lực lượng thanh tra giao thông, các đơn vị có liên quan phối hợp với lực lượng quản lý thị trường, thú y, công an đấu tranh, phát hiện, xử lý các trường hợp buôn bán, vận chuyển trâu bò, sản phẩm từ trâu bò không rõ nguồn gốc, mắc bệnh, nghi mắc bệnh VDNC.

5. Cục Quản lý thị trường tỉnh

Chỉ đạo các Đội quản lý thị trường phối hợp với lực lượng thú y, công an, thanh tra giao thông đấu tranh, xử lý các trường hợp buôn bán, vận chuyển trâu bò, sản phẩm từ trâu bò không rõ nguồn gốc trên thị trường.

6. Công an tỉnh

Chỉ đạo các phòng nghiệp vụ và lực lượng Công an các địa phương phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Quản lý thị trường tỉnh, Sở Giao thông vận tải kịp thời ngăn chặn, xử lý các trường hợp buôn bán, vận chuyển trâu bò, sản phẩm từ trâu bò không rõ nguồn gốc; phối hợp trong kiểm

tra, kiểm soát các phương tiện giao thông ra, vào vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp và vùng giám sát để thực hiện việc kiểm soát vận chuyển, vệ sinh, sát trùng tiêu độc và thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh VDNC trên trâu, bò.

7. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Thuận, Báo Bình Thuận

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, vận động nhân dân chủ động, tự giác thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên động vật.

8. Ban Chỉ đạo 389 tỉnh

Phối hợp chặt chẽ, chủ động chia sẻ thông tin, dữ liệu với các cơ quan thú y các cấp; phối hợp chỉ đạo tổ chức triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật theo quy định của pháp luật hiện hành.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Hằng năm, xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch bệnh VDNC trên trâu, bò của địa phương, chủ động ưu tiên bố trí kinh phí để thực hiện; bố trí nguồn lực, vật lực, phương tiện, quỹ đất để chống dịch, tiêu hủy động vật mắc bệnh khi có dịch. Bố trí nguồn kinh phí nêu trong phần cơ chế chính sách thuộc trách nhiệm của cấp huyện.

- Theo dõi việc khai báo và kê khai các cơ sở chăn nuôi theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác phòng, chống dịch, đặc biệt công tác giám sát, phát hiện và xử lý ổ dịch.

- Rà soát các cơ sở giết mổ động vật trên địa bàn, đặc biệt là các cơ sở giết mổ nhỏ lẻ; kiên quyết không cho giết mổ nếu cơ sở hoạt động không phép hoặc không bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm; ưu tiên quỹ đất, có cơ chế đặc thù cho chủ đầu tư trong việc bố trí mặt bằng, vốn đầu tư để xây dựng cơ sở giết mổ động vật với hệ thống cấp đông, bảo quản lạnh, đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.

- Quản lý, bố trí địa điểm cho việc chăn nuôi trâu, bò phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và theo nguyên tắc chăn nuôi trâu, bò an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, cân bằng cung cầu và an sinh xã hội.

- Căn cứ điều kiện thực tiễn của địa phương, có giải pháp, chính sách hỗ trợ các cơ sở chăn nuôi trâu, bò xây dựng chuồng trại đảm bảo theo yêu cầu chăn nuôi trâu, bò an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh VDNC phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Triển khai có hiệu quả việc tổ chức đấu thầu mua vắc xin VDNC để kịp thời tổ chức tiêm phòng theo đúng kế hoạch; đồng thời chỉ đạo các phòng ban có liên quan và Ủy ban Nhân dân các xã, phường, thị trấn tổ chức triển khai tốt công tác tiêm phòng vắc xin VDNC theo kế hoạch và bổ sung cho đàn trâu, bò mới trên địa bàn theo hướng dẫn của cơ quan thú y.

- Tuyên truyền trên hệ thống phát thanh, truyền hình cấp huyện để nâng cao nhận thức cho người dân về Luật Thú y, Luật Chăn nuôi và công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc; đồng thời, đưa tin đầy đủ, kịp thời, phù hợp, chính xác về diễn biến, nguy cơ dịch bệnh và biện pháp phòng, chống; hướng dẫn các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tốt các nhiệm vụ:

+ Hướng dẫn thực hiện khai báo và kê khai các cơ sở chăn nuôi theo quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BNNPTNT ngày 22 tháng 11 năm 2019 và Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 23 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Quản lý hoạt động của cơ sở giết mổ nhỏ lẻ. Triển khai thực hiện công tác phòng, chống dịch, đặc biệt công tác giám sát, phát hiện và xử lý ổ dịch theo quy định của Luật thú y và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

10. Các hiệp hội, doanh nghiệp, người chăn nuôi, người vận chuyển, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi trâu, bò

- Chủ động thực hiện các quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y, phòng, chống dịch bệnh VDNC.

- Chủ động, tích cực tham gia triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh VDNC trên trâu, bò khi có chỉ đạo, đề nghị của cơ quan có thẩm quyền; thông báo kịp thời khi phát hiện các hành vi vi phạm, giấu dịch, tình trạng vứt xác trâu, bò ốm chết ra môi trường, hiện tượng bán chạy trâu, bò bệnh, không tuân thủ các biện pháp chống dịch.

Yêu cầu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đôn đốc, theo dõi việc triển khai Kế hoạch này. Định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch cho Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.